

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 783/2022/ HNGĐ-ST ngày 11/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Phan Đức D**, sinh năm 1981; HKTT và chỗ ở: số nhà 2 ngõ 245, ngách 337/73/20, Tổ 19(tổ 22 mới), phường Đ, quận H, H;

- Bị đơn: **Chị Lê Thị Hà T**, sinh năm 1985; HKTT: Tổ 19,(tổ 22 mới), phường Đ, quận H, H; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Đức D và Chị Lê Thị Hà T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh D, Chị T xác nhận anh chị có 01 con chung là: Phan A, sinh ngày 09/8/2005.

Giao con chung Phan A cho Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị T kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 17/01/2023) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Anh D, Chị T xác nhận không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Anh D, Chị T xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** Anh D, Chị T xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của Anh D chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho Anh D số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050667 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP Đ,
Quận H, H;
Số 59, quyền số 01/2005
Ngày 22/4/2005)
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hương G

